

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Số: 308 /TNB

V/v phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0710) 3765 080; Fax: (0710) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0710) 3765 079 Fax: (0710) 3765 078.
6. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
7. Nội dung của thông tin công bố: Thông báo về phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và tài liệu phiên họp.
8. Địa chỉ Website : <http://psw.vn/> đăng tải toàn bộ nội dung công bố.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KH-ĐT, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

Tài liệu đính kèm.

- Thông báo về phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và tài liệu phiên họp.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT



Lê Thanh Tùng

Số: 15 /TB-TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2017

THÔNG BÁO

Về phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ, mã chứng khoán PSW, xin thông báo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý Cổ đông của Công ty về việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

- Thời gian: Từ 14h00 -17h00, ngày 12/04/2017 (Thứ tư).
- Địa điểm: Hội trường 1 (lầu 2), Khách sạn Ninh Kiều 2, Số 3 Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Nội dung chương trình phiên họp dự kiến:
 - Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017;
 - Phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016;
 - Báo cáo của HĐQT năm 2016, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2017;
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2017;
 - Báo cáo tài chính 2016;
 - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2016, KH phân phối lợi nhuận 2017;
 - Báo cáo lương thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS và BGD năm 2016 và kế hoạch năm 2017;
 - Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty;
 - Tờ trình thông qua chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.
- Thành phần tham dự: Quý cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 17/03/2017. Công ty có gửi Thư mời họp theo hình thức bảo đảm đến từng cổ đông theo thông tin từ Danh sách cổ đông.
- Chương trình nghị sự cùng tài liệu phiên họp: Đã được đăng tải trên website của PSW tại địa chỉ: www.psw.vn
- Thủ tục tham dự:



- Cổ đông là cá nhân: Vui lòng mang theo Thư mời họp và CMND/Hộ chiếu;
- Cổ đông là pháp nhân: Vui lòng mang theo Thư mời họp và Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức;
- Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp: Người được ủy quyền đến dự họp xin vui lòng mang theo Thư mời họp và CMND/Hộ chiếu của người được ủy quyền; Mẫu giấy ủy quyền như đính kèm hoặc có thể tải từ website của PSW: www.psw.vn

Công ty xin thông báo và chân thành cảm ơn sự hợp tác, ủng hộ của Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu VT, PHN.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiên



TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /QĐ-TNB

Tp. Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua thời gian tổ chức và tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 11/05/2016;

Căn cứ Biên bản lấy ý kiến ngày 27/03/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua thời gian tổ chức và tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Công ty như sau:

- Danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 17/03/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 21/03/2017 được thực hiện quyền bỏ phiếu trong phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017.
- Thời gian tổ chức: Ngày 12/04/2017.
- Địa điểm: Hội trường 1 (lầu 2), Khách sạn Ninh Kiều 2, Số 3 Đại lộ Hòa Bình, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Nội dung chủ yếu của chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2017: (Đính kèm chi tiết tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2017)

Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017; Phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016; Báo cáo của HĐQT năm 2016, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2017; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2017; Báo cáo tài chính 2016; Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2016, KH phân phối lợi nhuận 2017; Báo cáo lương thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS và BGĐ năm 2016 và kế hoạch năm 2017; Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên



HĐQT Công ty; Tờ trình thông qua chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035.

Điều 2. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng và Trưởng các phòng/Chi nhánh trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên (để th/hiện);
- Ban KS (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT, PHN.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quý Hiện





CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
151/18 Trần Hoàng Na, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ



TÀI LIỆU
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2017

Tp. Cần Thơ, tháng 04 năm 2017

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
Ngày 12/04/2017

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy phiên họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký phiên họp	7 phút
14h35 - 14h45	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ. Thông qua Chương trình nghị sự của phiên họp. Bầu Ban kiểm phiếu.	10 phút
14h45 - 15h05	Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2016 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017	20 phút
15h05 - 15h10	Tờ trình thông qua điều chỉnh kế hoạch 2016	5 phút
15h10- 15h20	Báo cáo của HĐQT năm 2016, kế hoạch và định hướng hoạt động năm 2017	10 phút
15h20 - 15h30	Báo cáo của BKS năm 2016, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2017 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2017	10 phút
15h30 - 15h35	Báo cáo tài chính năm 2016	10 phút
15h35 - 15h50	Giải lao	15 phút
15h50 - 16h05	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận 2016, KH phân phối lợi nhuận 2017	10 phút
16h05 - 16h15	Báo cáo lương thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS và BGD năm 2016 và kế hoạch năm 2017	10 phút
16h15 - 16h20	Tờ trình về việc phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT Công ty	5 phút
16h20 - 16h25	Tờ trình thông qua chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035	5 phút
16h25 - 16h35	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	10 phút
16h25 - 16h40	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
16h40 - 16h50	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
16h50 - 17h00	Thông qua Biên bản, nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

PHỤ LỤC

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	2
Phần 2 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017.....	5
Phần 3 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016. 15	
Phần 4 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Phần 5- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.....	21
Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016	25
Phần 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	32
Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THỦ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017	35
Phần 8 - TỜ TRÌNH PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
Phần 9 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035	38



11/10/2016 10:00:00 AM

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đổ chuông.

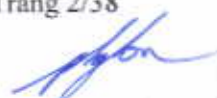
II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <http://www.psw.vn>. đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.



- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại phiên họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền



Phần 2 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

**PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016**

I. Đánh giá tình hình chung

Nhìn chung hoạt động kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) đã đạt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch và một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2016. Để đạt được kết quả này, trong năm 2016 PSW đã tận dụng tối đa những thuận lợi và khắc phục những khó khăn như sau:

1. Một số thuận lợi và khó khăn cơ bản

1.1. Thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao từ cổ đông lớn Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (DPM).
- Sự quyết tâm của toàn thể lãnh đạo và CBCNV PSW.
- Tiếp tục nhận được sự hợp tác tốt từ các Đại lý trong hệ thống tiêu thụ.

1.2. Khó khăn

- Giá dầu thế giới liên tục giảm đã tác động mạnh lên giá phân bón thế giới và trong nước, sự cạnh tranh trong thị trường phân bón ngày càng lớn, nguồn cung ure tiếp tục gia tăng dẫn đến giá bán giảm sâu, phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Malaysia giá rẻ về nhiều đã tác động đến thị trường phân bón và tình hình kinh doanh của các Đại lý trong khu vực.
- Biến đổi khí hậu làm tăng diện tích đất bị nhiễm mặn, khô hạn tại ĐBSCL dẫn đến nhu cầu sử dụng phân bón cho cây trồng theo chiều hướng giảm.
- Hàng giả, kém chất lượng trên thị trường phân bón chưa được kiểm soát chặt chẽ.
- Một số mặt hàng phân bón nhập khẩu mang thương hiệu Phú Mỹ như NPK PM, Kali PM có giá cao hơn các sản phẩm cùng loại khác trên thị trường, làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Các Đại lý/Cửa hàng có nhiều sự lựa chọn nhà cung cấp hơn với chính sách hấp dẫn và lợi nhuận cao hơn.



2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Trước những khó khăn nêu trên, PSW đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp để vượt qua những khó khăn cũng như tận dụng các cơ hội đưa kết quả hoạt động của PSW trong năm 2016 hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, cụ thể như sau:

2.1. Sản lượng kinh doanh

Tổng sản lượng kinh doanh năm 2016 thực hiện 336.878 tấn, đạt 106,95% kế hoạch năm, tăng 3,7% so với thực hiện năm 2015. Trong đó, sản lượng Urê Phú Mỹ khoảng 236.284 tấn, đạt 102,73% kế hoạch, sản lượng phân bón tự doanh khoảng 100.594 tấn, đạt 118,35% kế hoạch năm.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu: Tổng doanh thu thuần năm 2016 thực hiện 2.245,31 tỷ đồng, đạt 108,69% kế hoạch năm 2016, giảm 13,91% so với doanh thu thực hiện năm 2015.
- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 thu về khoảng 35,16 tỷ đồng, đạt 101,93% kế hoạch năm 2016, giảm 14,46% so với thực hiện năm 2015.
- Nộp ngân sách nhà nước: Tổng các khoản phải nộp ngân sách nhà nước năm 2016 khoảng 10,3 tỷ đồng, đạt 133,64% kế hoạch năm 2016.
- Tiết giảm chi phí: Cả năm 2016 PSW thực hiện tiết giảm khoảng 1,56 tỷ đồng, đạt 110,16% kế hoạch năm.

Chi tiết tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 được thể hiện qua bảng sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	TH năm 2016	(%) TH năm 2016/KH 2016
A	SẢN LƯỢNG KINH DOANH	Tấn	315.000	336.878	106,95%
I	Phân bón	Tấn	315.000	336.878	106,95%
1	- Urê Phú Mỹ	Tấn	230.000	236.284	102,73%
2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và tự doanh	Tấn	85.000	100.594	118,35%
B	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	2.065,74	2.245,31	108,69%
I	Doanh thu từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	2.040,23	2.216,16	108,62%
1	- Urê Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.340,45	1.391,97	103,84%
2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và tự doanh	Tỷ đồng	699,78	824,19	117,78%
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	6,07	7,31	120,46%
III	Doanh thu Dịch vụ	Tỷ đồng	19,43	21,84	112,36%

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	TH năm 2016	(%) TH năm 2016/KH 2016
C	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	2.031,24	2.210,15	108,81%
I	Giá vốn		1.973,31	2.153,81	109,15%
1	Giá vốn kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	1.954,93	2.132,88	109,10%
1.1	- Ure Phú Mỹ	Tỷ đồng	1.263,57	1.318,39	104,34%
1.2	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ và tự doanh	Tỷ đồng	691,35	814,49	117,81%
2	Giá vốn hoạt động DV	Tỷ đồng	18,38	20,93	113,87%
II	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	57,93	56,34	97,26%
1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	35,17	32,39	92,12%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	22,76	23,94	105,19%
D	LỢI NHUẬN		-		
I	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,50	35,16	101,93%
1	Từ kinh doanh phân bón	Tỷ đồng	27,44	27,19	99,09%
	- Ure Phú Mỹ	Tỷ đồng	25,24	24,39	96,64%
	- Phân bón tự doanh	Tỷ đồng	2,20	2,80	127,14%
2	Từ hoạt động tài chính và khác	Tỷ đồng	7,06	7,31	103,57%
3	Từ dịch vụ và khác	Tỷ đồng	-	0,66	
II	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	27,60	28,13	101,93%
E	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC				
I	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	7,71	10,30	133,56%
1	Thuế	Tỷ đồng	7,71	10,30	133,56%
	Trong đó: Thuế TNDN		6,90	7,04	102,11%
	Thuế VAT		-	1,17	
	Thuế khác		0,81	2,08	257,37%
2	Phí và các khoản phải nộp khác	Tỷ đồng	-		
II	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	5,52	7,23	130,95%
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	5,52	7,23	130,95%
III	Lao động và thu nhập				
1	Lao động				
1.1	Số lao động đầu kỳ	Người	77	72	93,51%
1.2	Số lao động cuối kỳ	Người	77	74	96,10%
1.3	Số lao động bình quân	Người	77	74	96,10%
2	Tiền lương và thu nhập				
2.1	Tiền lương bình quân	Tr.đ/ng/th	20,90	18,00	86,14%
2.2	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	26,90	21,88	81,34%
2.3	Năng suất lao động bình quân (tính theo doanh thu)	Tr.đ/ng/th	2.235,64	2.528,50	113,10%

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	TH năm 2016	(%) TH năm 2016/KH 2016
IV	Đào tạo và nghiên cứu				
1	Thực hiện đào tạo	Lượt người	70,00	134,00	191,43%
2	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,28	0,23	83,81%
V	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,41	1,56	110,16%

2. Kết quả thực hiện các công tác khác

2.1. Công tác mua sắm

- Trong năm, PSW triển khai các gói mua sắm phục vụ cho công tác kinh doanh với tổng giá trị khoảng 3,38 tỷ đồng, ước đạt 98,72% kế hoạch.
- Đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: PSW vẫn tiếp tục phối hợp với DPM nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới trong việc đề xuất những sản phẩm phù hợp với thị hiếu tại thị trường ĐBSCL. Song song đó, PSW cũng bắt đầu tìm hiểu một số sản phẩm từ các nghiên cứu khoa học của các cá nhân và tổ chức mang tính ứng dụng cao để hướng đến đầu tư thương mại hóa các sản phẩm, nhằm đa dạng hóa bộ sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vốn của PSW.

2.2. Công tác tổ chức, lao động và đào tạo

- Công tác lao động và nhân sự được thực hiện theo đúng kế hoạch định biên lao động được phê duyệt.
- Công tác đào tạo năm 2016 bám sát yêu cầu công việc, phù hợp với điều kiện của cá nhân, đề xuất đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với định hướng phát triển của PSW. Triển khai đào tạo trong năm khoảng 134 lượt với kinh phí khoảng 235 triệu đồng, đạt 191,43% kế hoạch lượt đào tạo và 83,81% kế hoạch kinh phí đào tạo năm 2016.

2.3. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

Các hoạt động liên quan đến công tác tái cơ cấu doanh nghiệp của PSW trong năm 2016 có các điểm chính như sau:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung điều lệ, hệ thống Quy trình, Quy chế, Quy định đảm bảo hành lang pháp lý cho xử lý công việc.
- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh lại sơ đồ tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng chuyên môn và hoàn thiện lại bảng mô tả chức danh công việc, hướng dẫn công việc.

- Bố trí, điều chuyển nhân sự tại các đơn vị trực thuộc, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ.
- Tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty niêm yết trên sàn HNX.

2.4. Công tác an sinh xã hội

Trong năm 2016, PSW đã triển khai chương trình “Vui Tết năm 2016 cùng Phú Mỹ” tại 17 điểm trong khu vực ĐBSCL với 2.040 phần quà Tết cho bà con nghèo vui đón Tết từ nguồn kinh phí ASXH của DPM; triển khai chương trình An sinh Xã hội “Phát phân bón và phiếu xăng hỗ trợ các hộ nông dân ở vùng bị nhiễm mặn, khô hạn” và chương trình trao tặng 9 tấn phân bón cùng 10.000 quyển tập cho các hộ nông dân tại Tri Tôn và Nông trường Cờ Đỏ.

2.5. Công tác quản lý HTCL theo ISO, An toàn, sức khỏe, môi trường.

- Công ty duy trì hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- An toàn lao động trong hoạt động kinh doanh luôn đặt lên hàng đầu. Kết quả trong năm 2016, PSW không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường tại các kho cảng trong các dịp Lễ, Tết.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác ATSKMT, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.

2.6. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Phát động chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí đến tập thể CBNV PSW thông qua các hoạt động cụ thể và gắn liền với hoạt động kinh doanh.
- Năm 2016, PSW thực hiện tiết kiệm được 1,56 tỷ đồng đạt 110,16% KH năm.

Bên cạnh những mặt tích cực mà PSW đã đạt được trong năm qua, cũng phải nhìn nhận trong năm 2016 còn nhiều hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới.

II. Đánh giá những tồn tại trong năm 2016

- Thương hiệu sản phẩm DAP Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ chưa được bà con quen dùng, sản lượng còn thấp so với nhu cầu khu vực.
- Nguồn cung của PSW còn phụ thuộc hàng nhập khẩu của DPM, đôi khi chưa chủ động được nguồn hàng, giá cả.



- Chính sách định vị giá bán cao hơn so với sản phẩm có thương hiệu sản xuất trong nước và nhập khẩu được bà con quen dùng, trong khi ảnh hưởng và lợi thế Urê Phú Mỹ ngày càng giảm.
- Chính sách khuyến mãi chưa đột phá.
- Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức, trong năm 2016 chỉ hoạt động dưới hình thức phối hợp cùng với các dự án nghiên cứu phát triển của DPM.

PHẦN B

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2017

Theo dự báo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (NFSC), năm 2017 tăng trưởng kinh tế sẽ được cải thiện khá nhờ cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, giá năng lượng và nông sản thế giới được dự báo phục hồi, do đó tăng trưởng kinh tế năm 2017 có khả năng đạt mức 6,7%. Tuy nhiên, môi trường kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, như: bất ổn chính trị; giá năng lượng và hàng hóa chủ chốt vẫn còn biến động thất thường; thiên tai, biến đổi khí hậu, sẽ là những thách thức lớn ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, khu vực nông nghiệp được dự báo tăng trưởng chậm. Riêng ngành phân bón, vẫn tiếp tục có nhiều thách thức do cung ngày càng vượt xa cầu, đặc biệt là các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ từ Trung Quốc và các nước trong khu vực ASEAN, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp phân bón trong thời gian tới. Để vượt qua những thách thức trên, PSW đặt ra các giải pháp để phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu như sau:

I. Mục tiêu

1. Tổ chức hoạt động kinh doanh và đầu tư năm 2017 đạt mục tiêu: An toàn, Hiệu quả và Tiết kiệm.
2. Đảm bảo giữ vững thị phần Đạm Phú Mỹ tại thị trường khu vực miền TNB.
3. Kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm phân bón Phú Mỹ, đặc biệt là NPK Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
4. Đa dạng các công thức NPK phù hợp với đặc thù mùa vụ cây trồng tại khu vực, chuẩn bị tốt thị trường khi nhà máy sản xuất NPK công nghệ hóa học của DPM đi vào hoạt động.



5. Phát triển hiệu quả hệ thống phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
6. Cải tiến hợp lý hoá quản lý kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.
7. Nâng cao hiệu quả sử dụng các kho do Công ty quản lý.
8. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp.
9. Tiết kiệm 5% chi phí quản lý và bán hàng.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
A	SẢN LƯỢNG KINH DOANH	Tấn	290.000
I	Phân bón		290.000
1	- Ure Phú Mỹ	Tấn	200.000
2	- Các sản phẩm tự doanh	Tấn	90.000
B	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	2.011,13
C	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	1.985,55
I	Giá vốn		1.921,46
II	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	64,09
D	LỢI NHUẬN		-
I	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,58
II	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,46
E	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC		-
I	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	4,09
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tỷ đồng	4,09
II	Lao động và thu nhập		-
1	Lao động		
1.1	Số lao động cuối kỳ	Người	79
1.2	Số lao động bình quân	Người	77
III	Đào tạo và nghiên cứu		-
1	Đào tạo cán bộ theo kế hoạch	Lượt người	152
2	Kinh phí thực hiện đào tạo	Tỷ đồng	0,51
IV	Thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Tỷ đồng	1,5
F	CÁC CHỈ TIÊU VỀ ĐẦU TƯ		-
I	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	7,71
	Trong đó: - Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	3,50
	- MSTTB	Tỷ đồng	4,21

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017
II	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	7,71
	Trong đó: - từ vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7,71
	- từ vốn vay, khác	Tỷ đồng	-

III. Giải pháp thực hiện

Trước sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt trong lĩnh vực kinh doanh phân bón tại khu vực ĐBSCL, cùng với những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, tại khu vực được dự báo trong năm 2017, PSW đề ra một số giải pháp cơ bản để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

1. Quản lý tài chính

Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp để quản trị, phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, đặc biệt quản lý chặt chẽ công nợ thông qua việc kiểm soát chặt chẽ các hạn mức công nợ cho khách hàng, định mức hàng tồn kho, đánh giá chấm điểm các tổ chức tín dụng thực hiện công tác tiền gửi đảm bảo an toàn vốn; chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết kiệm chi phí trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho PSW. Bên cạnh đó, chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

2. Công tác Đào tạo và tổ chức nhân sự

- Chú trọng đến đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho các cán bộ nguồn. Thực hiện đào tạo nâng cao và đa dạng hóa các kỹ năng cho CBTT, đặc biệt là kỹ năng bán hàng, kiến thức nông nghiệp, đảm bảo lực lượng CBTT đồng nhất, chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp trong giao tiếp, thuyết phục khách hàng.
- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho CBCNV, trong đó cần tập trung nguồn lực cho công tác đào tạo nội bộ, đào tạo thực tế công việc.
- Thường xuyên rà soát và kiện toàn cơ cấu tổ chức, đặc biệt kiện toàn và tăng cường lao động cho khối trực tiếp để phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của PSW.

3. Trong kinh doanh

3.1. Sản phẩm và Nguồn hàng

- Phối hợp với Ban Kinh doanh của DPM xây dựng kế hoạch điều chuyển mặt hàng chiến lược Ure Phú Mỹ về các kho trung chuyển và kho Đại lý phù hợp với mục tiêu kinh doanh của PSW trong từng thời điểm cụ thể.
- Đối với NPK, đa dạng hóa công thức phù hợp theo từng loại cây trồng.
- Song song đó, PSW sẽ chủ động tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với một số nhà cung cấp hàng nhập khẩu có uy tín và phù hợp nhằm đa dạng nguồn cung giúp duy trì lượng hàng đều đặn cho PSW.
- Duy trì chính sách nhập khẩu và phân phối các sản phẩm được sản xuất ở các nhà máy có công nghệ hiện đại, xuất xứ rõ ràng.
- Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh theo hướng chuyên dùng cho một số cây trồng và thổ nhưỡng như đất nhiễm mặn, phèn, v.v...

3.2. Quản lý hệ thống phân phối

- Lựa chọn một số đại lý cấp 1 hiện hữu phân phối sản phẩm NPK Phú Mỹ để tạo hiệu quả phân phối và tập trung chính sách chăm sóc cho các đối tượng này.
- Thực hiện phân chia khối lượng và chính sách độc quyền công thức NPK đối với các đại lý cấp 1 có địa bàn phân phối chung tại 1 tỉnh.
- Tiếp tục thực hiện chính sách độc quyền phân phối tại địa bàn, bước đầu triển khai trên 200 cửa hàng cấp 2 loại 1 đã sàng lọc trong năm 2016, sau đó từng bước mở rộng đối tượng để gia tăng thị phần tại khu vực nhưng phải giữ được hiệu quả của các đơn vị tham gia phân phối.
- Quản lý luồng hàng sản phẩm bằng việc in mã QR trên bao bì sản phẩm theo khách hàng và trang bị thiết bị/phần mềm vừa kiểm tra, truy xuất thông tin và tính điểm cho các đối tượng cấp 1 và cấp 2 khi xuất bán.

3.3. Chính sách giá và chiết khấu

- Định vị giá bán từng loại công thức phù hợp với giá thị trường sản phẩm tương tự của các đối thủ.
- Xây dựng chính sách bán hàng với giá bán đối với NPK Phú Mỹ giao đến kho cấp 2 theo qui định của PSW và thực hiện tích điểm để áp dụng quyền lợi về chiết khấu, chăm sóc khách hàng vào cuối kỳ cho các đối tượng cấp 1 và cấp 2.
- Xây dựng mức chiết khấu bán hàng, thanh toán hấp dẫn và qui định lãi suất thưởng/phạt khi đại lý thanh toán sớm hoặc trễ so với thời hạn thanh toán.



180
CC
CC
HÀNB
CHẤT
TÂY
KIẾU

3.4. Tiếp thị Truyền thông và hậu mãi

- Tăng cường hoạt động quảng cáo trên đài truyền hình (THVL1, THHG) và các đài phát thanh huyện trước vụ mùa.
- Tăng cường số lượng thực hiện các cuộc họp nhóm nông dân (khoảng 20-30 người) có diện tích sản xuất lớn nhằm tập trung chính sách bán hàng có quà tặng giá trị cho những đối tượng này. Dự kiến 100 cuộc/năm.
- Duy trì hoạt động hội thảo qui mô 100-150 nông dân với tần suất 50 cuộc/vụ tương đương 150 cuộc/năm để duy trì hoạt động quảng bá sản phẩm tại khu vực.
- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức các buổi tuyên truyền, tập huấn kiến thức về pháp luật trong kinh doanh phân bón và lồng ghép với giới thiệu sản phẩm NPK PM nhằm hướng các cửa hàng lựa chọn sản phẩm chất lượng cao như NPK PM phân phối.
- Xây dựng và thực hiện các chương trình khuyến mãi cho sản phẩm NPK Phú Mỹ đến bà con nông dân, cấp 1 và cấp 2.

4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

PSW sẽ tiếp tục phối hợp với Ban NCPT-TCT của DPM, viện, trường ĐH và các nông dân sản xuất giỏi tại khu vực để nghiên cứu phát triển 1 số công thức NPK mới, nghiên cứu thương mại hóa một số sản phẩm mới thích ứng với biến đổi khí hậu tạo sự khác biệt so với các đơn vị khác trên thị trường nhằm đáp ứng kỳ vọng gia tăng hiệu quả sử dụng vốn của PSW.

5. Mua sắm

Chỉ thực hiện mua sắm khi có nhu cầu cần thiết và thực hiện đúng theo quy chế, quy định về đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho PSW.

GIÁM ĐỐC



Phần 3 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 11/05/2016,

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, tổ chức ngày 20/04/2016. ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch kinh doanh năm 2016. Tuy nhiên năm 2016, tình hình kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh phân bón nói riêng cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ môi trường kinh tế xã hội nêu trên, thị trường phân bón cạnh tranh gay gắt.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của PSW và cổ đông. Hội đồng quản trị PSW kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH đã phê duyệt	KH điều chỉnh
1	Tổng sản lượng	Tấn	325.000	315.000
	<i>Trong đó ĐPM</i>	<i>Tấn</i>	<i>240.000</i>	<i>230.0000</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.587, 76	2.065,74
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.553, 26	2.031,24
	<i>Trong đó giá vốn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.495,33</i>	<i>1.973,31</i>

2. Điều chỉnh chỉ tiêu KH đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị.

- Công ty thực hiện mua sắm trang thiết bị cần thiết cho nhu cầu kinh doanh trong tổng số tiền đã được chấp thuận tại Nghị quyết số 03/NQ-TNB ngày 17/02/2016.
- Chấp thuận chủ trương bán tòa nhà 13A Phan Đình Phùng và yêu cầu BGD lên phương án tiếp theo báo cáo HĐQT Công ty xem xét.

11/04/2016
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT
DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

3. Các nội dung khác của kế hoạch kinh doanh năm 2016 của PSW giữ nguyên theo Nghị quyết số 03/NQ-TNB ngày 17/02/2016 của HĐQT PSW như đã công bố tại Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2016.
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quý Hiền



Phần 4 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2016.

Năm 2016 là năm thứ sáu PSW hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Năm qua lại tiếp tục là một năm khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế nước ta; mặc dù sản lượng nông nghiệp ngày càng tăng về số lượng và chất lượng tuy nhiên giá cả luôn bấp bênh và ẩn chứa nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp, trong nước kinh tế tăng trưởng chậm, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với sản phẩm chủ lực là Urê Phú Mỹ đã chịu sự cạnh tranh mạnh trong bối cảnh nguồn cung trong nước đã dư thừa, gây khó khăn rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh phân bón sản xuất trong nước, trong đó có PSW. Trước những khó khăn trong năm 2016. Tuy nhiên, được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (DPM) - cổ đông lớn nhất của PSW, sự ủng hộ, hợp tác chặt chẽ từ các khách hàng, đối tác và cổ đông khác, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể HĐQT, BGĐ cũng như CBCNV, PSW đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 do ĐHCĐ giao.

II. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016.

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT đã được ĐHCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 5 thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT chuyên trách và 4 thành viên HĐQT kiêm nhiệm cụ thể sau:

1. Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Trịnh Văn Khiêm - Ủy Viên HĐQT - Giám đốc Cty.
3. Ông Lê Thanh Tùng - Ủy Viên HĐQT - P.Giám đốc Cty.
4. Ông Phạm Văn Quý - Ủy Viên HĐQT - Phó Ban TC-KT PVFCCo.
5. Ông Nguyễn Công Bằng - Ủy Viên HĐQT - P.Giám đốc Cty.

Ghi chú: Ngày 15/11/2016, HĐQT Công ty đã có quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Bằng giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ thay thế cho Ông Trần Văn Thắng nhận nhiệm vụ mới do Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP(DPM) điều động và phân công.

Hoạt động của HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT đề HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc PSW triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2016, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGĐ) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGĐ gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGĐ trong những đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức Quản trị công ty của các thành viên hội đồng quản trị.

Các thành viên HĐQT công ty đã tham gia khóa học về quản trị Công ty, Ngoài trừ 1 thành viên HĐQT mới bổ nhiệm ngày 15/11/2016. Hiện tại PSW đang liên hệ các đơn vị có mở lớp về quản trị Công ty để cử thành viên này tham gia khóa học. Ngoài ra, Người công bố thông tin, Chủ tịch HĐQT đã tham gia các hội thảo chuyên đề về cập nhật Luật, thông tư, Quan hệ nhà đầu tư và quan hệ công chúng do UBCKNN, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

4. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT trong năm 2016.

- PSW áp dụng chế độ lương cho thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của PSW, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của PSW.
- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.
- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, BGĐ hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn PSW dành cho người lao động.

a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2016

T t	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
1	Phạm Quý Hiên	CT. HĐQT	491.580.228	380.641.663	50.673.913	922.895.804
2	Trịnh Văn Khiêm	UV HĐQT kiêm GĐ	503.054.292	149.615.575	78.667.742	731.337.609
3	Trần Văn Thắng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	452.250.690	286.128.068	23.473.913	761.852.671
4	Đoàn Quốc Thịnh	UV HĐQT	14.533.333	63.405.021		77.938.354
5	Hoàng Văn Nhã	UV HĐQT	14.533.333	63.405.021		77.938.354
6	Phạm Văn Quý	UV HĐQT	33.466.667	25.761.583		59.228.250
7	Lê Thanh Tùng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	298.478.067	52.064.236	59.000.000	409.542.303
8	Nguyễn Công Bằng	UV HĐQT kiêm P.GĐ	326.838.697	48.265.436	13.767.033	388.871.166

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không).

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

1. Cổ đông DNTN Hưng Thạnh hợp đồng mua bán phân bón.

2. Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ đính kèm phụ lục 1).

5. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

III. Tổng kết các phiên họp và các nghị quyết của HĐQT năm 2016

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp định kỳ và 13 lần khác lấy ý kiến thành viên HĐQT. HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGD PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua thực tế và các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2016 của BGD, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Các hoạt động cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.
- Thông qua việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.
- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với luật Doanh Nghiệp 2014.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHĐCĐ.
- Ban hành, cập nhật, sửa đổi các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016: 6% mệnh giá cổ phiếu.
- Chỉ đạo công tác tiền lương, nhân sự, tổ chức cán bộ và phát triển nguồn nhân lực.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2017.
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc tầm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD .

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2016.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng/Đơn vị trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

V. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2017.

Bối cảnh giá dầu thế giới diễn biến phức tạp, giá phân bón thế giới và trong nước có chiều hướng giảm, thị trường phân bón tại khu vực ĐBSCL cạnh tranh khốc liệt. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán, giá nông sản có

nhiều biến động gây bất lợi trong sản xuất nông nghiệp. Tất cả những yếu tố trên sẽ là những khó khăn, thách thức không nhỏ cho các doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra. Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2017 giao, với kế hoạch và định hướng sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2017 do ĐHCĐ thông qua.
- Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển PSW đến năm 2020, định hướng đến năm 2035 và tổ chức sơ kết, đánh giá 1 năm/lần.
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Chú trọng trong việc hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, bộ máy PSW và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện hiệu quả chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017.
- Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 5- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 của PSW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

BKS trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình hoạt động năm 2016 của PSW và công tác thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Giám đốc (GD) trong năm 2016.

I. Hoạt động của BKS năm 2016

1. Trong năm 2016, BKS đã thực hiện:

- Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ PSW đối với hoạt động của HĐQT và GD. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các qui chế của PSW.
- Kiểm tra tính hợp lý trong tổ chức công tác lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập trước khi HĐQT chấp thuận.
- Trong năm 2016, BKS đã họp 4 lần với các nội dung:
 - ✚ Bầu Trưởng ban kiểm soát Công ty.
 - ✚ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên của BKS.
 - ✚ Đánh giá hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm
 - ✚ Rà soát lại kết quả kinh doanh của Công ty và triển khai công tác tháng cuối năm 2016.

2. Thù lao và các khoản thu nhập khác của BKS

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42.000.000	74.305.505		116.305.505
2	Lê Đăng Tú	TV.BKS	9.083.333	31.702.511		40.785.844
3	Liêu Bích Thủy	TV.BKS	9.083.333	31.702.511		40.785.844
4	Bùi Trịnh Văn Anh	TV.BKS	273.174.642	68.385.316	20.740.000	362.299.958
5	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	256.883.714	66.072.811	17.240.000	340.196.525

II. Tình hình tài chính và hoạt động của PSW năm 2016

Bảng 1: Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
A.TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.681.689.364	293.608.977.703
Tiền và các khoản tương đương tiền tiền	110	5	187.278.876.818	168.036.031.448
1. Tiền	111		10.278.876.818	7.036.031.448
2.Các khoản tương đương tiền	112		177.000.000.000	161.000.000.000
II.Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.400.040.398	49.412.951.482
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	17.145.687.319	26.457.297.136
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.531.964.190	22.627.391.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	722.388.889	328.263.346

III. Hàng tồn kho	140	9	6.986.932.533	75.991.386.593
1. Hàng tồn kho	141		6.986.932.533	77.956.811.280
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.965.424.687)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.839.615	168.608.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.839.615	168.608.180
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.818.115.801	45.318.492.151
I. Tài sản cố định	220		31.796.677.697	34.790.325.895
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	15.684.114.493	18.874.355.770
- Nguyên giá	222		35.784.928.243	33.952.453.837
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.100.813.750)	(15.078.098.067)
2. Tài sản cố định vô hình	227		16.112.563.204	15.915.970.125
- Nguyên giá	228		16.114.370.125	15.915.970.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.806.921)	-
II. Bất động sản đầu tư	230	11	10.116.541.105	10.277.676.826
- Nguyên giá	231		11.480.389.000	11.480.389.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.363.847.895)	(1.202.712.174)
III. Tài sản dài hạn khác	260		904.896.999	250.489.430
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		904.896.999	250.489.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		259.499.805.165	338.927.469.854
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		45.750.638.854	123.918.011.559
I. Nợ ngắn hạn	310		45.750.638.854	123.918.011.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	29.196.010.342	61.670.803.554
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	5.870.654.925	39.561.325.000
3. Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	313	14	799.744.944	3.268.616.061
4. Phải trả cho người lao động	314		4.910.668.575	4.284.903.469
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		246.952.380	133.745.732
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	72.400.000	11.644.447.864
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.654.207.688	3.354.169.879
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		213.749.166.311	215.009.458.295
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	213.749.166.311	215.009.458.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.820.180.618	26.080.472.602
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421A		12.578.348.309	15.066.732.504
- LNST chưa phân phối năm nay	421B		12.241.832.309	11.013.740.098
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		259.499.805.165	338.927.469.854

Bảng 2: Kết quả kinh doanh hợp nhất.

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	18	2.259.035.532.959	2.619.023.527.822
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	18	21.040.676.375	18.954.127.289
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	18	2.237.994.856.584	2.600.069.400.533
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	2.153.809.720.093	2.519.509.782.994
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		84.185.136.491	80.559.617.539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		7.303.622.610	3.911.921.338
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	32.394.312.238	24.508.042.449
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	23.944.953.655	22.397.476.446
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		35.149.493.208	37.566.019.982
11. Thu nhập khác	31		12.272.728	3.593.668.000
12. Chi phí khác	32		25.883	48.709.091
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	22	12.246.845	3.544.958.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		35.161.740.053	41.110.978.891
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	7.044.836.754	9.068.493.036
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51)	60		28.116.903.299	32.042.485.855
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	1.320	1.448

PSW đã thực hiện các báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định trên website PSW.

III. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

Năm 2016, HĐQT họp 5 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 13 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2016 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Ngày 14/6/2016, PSW đã thực hiện chi trả cổ tức lần 2 của năm 2015 là 7%/mệnh giá cổ phần.

Ngày 18/11/2016, PSW đã thực hiện chi trả cổ tức lần 1 của năm 2016 là 6%/mệnh giá cổ phần.

IV. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của BGD

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, PSW đã hoàn thành kế hoạch của ĐHĐCĐ/HĐQT giao.

BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của PSW. Việc quản lý, điều hành mang lại lợi nhuận cho PSW và lợi ích cho cổ đông.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2017

- ✦ Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017.
- ✦ Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy chế/quy định của PSW trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.



- ↓ Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/quyết định/chi đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại PSW
- ↓ Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- ↓ Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng/năm.
- ↓ Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng đã được HĐQT giao.
- ↓ Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

VI. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2017

Xét năng lực, uy tín và đề phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn ngành và DPM. BKS PSW kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và (3) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Mai Hồng Khánh

Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Quý Hiến	Chủ tịch
Ông Trịnh Văn Khiêm	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Lê Thanh Tùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Phạm Văn Quý	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Công Bằng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Nguyễn Đức Hiền	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Hoàng Văn Nhã	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Đoàn Quốc Thịnh	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2016)
Ông Trần Văn Thắng	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)

Ban Giám đốc

Ông Trịnh Văn Khiêm	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Nguyễn Đức Hiền	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2016)
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Nguyễn Công Bằng	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)
Ông Lê Kiên Định	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2016)
Ông Trần Văn Thắng	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 11 năm 2016)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 04 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Hoàng Lan Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0898-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 02 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		216.681.689.364	293.608.977.703
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	187.278.876.818	168.036.031.448
1. Tiền	111		10.278.876.818	7.036.031.448
2. Các khoản tương đương tiền	112		177.000.000.000	161.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.400.040.398	49.412.951.482
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	17.145.687.319	26.457.297.136
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.531.964.190	22.627.391.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	722.388.889	328.263.346
III. Hàng tồn kho	140	9	6.986.932.533	75.991.386.593
1. Hàng tồn kho	141		6.986.932.533	77.956.811.280
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.965.424.687)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.839.615	168.608.180
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		15.839.615	168.608.180
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		42.818.115.801	45.318.492.151
I. Tài sản cố định	220		31.796.677.697	34.790.325.895
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	15.684.114.493	18.874.355.770
- Nguyên giá	222		35.784.928.243	33.952.453.837
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.100.813.750)	(15.078.098.067)
2. Tài sản cố định vô hình	227		16.112.563.204	15.915.970.125
- Nguyên giá	228		16.114.370.125	15.915.970.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.806.921)	-
II. Bất động sản đầu tư	230	11	10.116.541.105	10.277.676.826
- Nguyên giá	231		11.480.389.000	11.480.389.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.363.847.895)	(1.202.712.174)
III. Tài sản dài hạn khác	260		904.896.999	250.489.430
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		904.896.999	250.489.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		259.499.805.165	338.927.469.854

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		45.750.638.854	123.918.011.559
I. Nợ ngắn hạn	310		45.750.638.854	123.918.011.559
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	29.196.010.342	61.670.803.554
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	5.870.654.925	39.561.325.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	799.744.944	3.268.616.061
4. Phải trả người lao động	314		4.910.668.575	4.284.903.469
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		246.952.380	133.745.732
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	72.400.000	11.644.447.864
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.654.207.688	3.354.169.879
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		213.749.166.311	215.009.458.295
I. Vốn chủ sở hữu	410	16	213.749.166.311	215.009.458.295
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		24.820.180.618	26.080.472.602
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		12.578.348.309	15.066.732.504
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		12.241.832.309	11.013.740.098
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		259.499.805.165	338.927.469.854

Hứa Đặng Thành Luân
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	2.259.035.532.959	2.619.023.527.822
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	21.040.676.375	18.954.127.289
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	2.237.994.856.584	2.600.069.400.533
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	19	2.153.809.720.093	2.519.509.782.994
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		84.185.136.491	80.559.617.539
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		7.303.622.610	3.911.921.338
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	21	32.394.312.238	24.508.042.449
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	23.944.953.655	22.397.476.446
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		35.149.493.208	37.566.019.982
11. Thu nhập khác	31		12.272.728	3.593.668.000
12. Chi phí khác	32		25.883	48.709.091
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	22	12.246.845	3.544.958.909
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35.161.740.053	41.110.978.891
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	7.044.836.754	9.068.493.036
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		28.116.903.299	32.042.485.855
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	1.320	1.448

Hứa Đăng Thành Luân
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	35.161.740.053	41.110.978.891
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	5.185.658.325	4.957.183.504
Các khoản dự phòng	03	(1.965.424.687)	1.965.424.687
(Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(115.500)	-
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(7.303.622.610)	(5.656.880.247)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	31.078.235.581	42.376.706.835
Thay đổi các khoản phải thu	09	27.652.136.085	26.765.305.214
Thay đổi hàng tồn kho	10	70.969.878.747	(1.354.868.902)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(75.043.142.502)	67.142.197.091
Thay đổi chi phí trả trước	12	(501.639.004)	3.456.633
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.700.944.766)	(8.360.577.868)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	720.000.000	455.200.500
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(6.697.157.474)	(5.559.802.877)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	38.477.366.667	121.467.616.626
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.030.874.406)	(123.768.800)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	487.090.909
3. Tiền lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.664.397.609	4.009.518.562
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	4.633.523.203	4.372.840.671
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(23.868.160.000)	(24.595.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(23.868.160.000)	(24.595.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	19.242.729.870	101.245.207.297
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	168.036.031.448	66.790.824.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	115.500	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	187.278.876.818	168.036.031.448

Hứa Đặng Thành Luân
Người lập biểu

Nguyễn Thành Công
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Khiêm
Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2017

Phần 6 - TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành,

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 (*Đính kèm phụ lục 1*).

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 (*Đính kèm phụ lục 2*).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Đvt : đồng

Stt	Chi tiêu	Cách tính	Số tiền
I.	Lợi nhuận trước thuế năm 2016		35.161.740.053
II.	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (1)		28.116.903.299
	Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch (2)		27.600.000.000
	Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch (3)	(1) - (2)	516.903.299
III.	Trích lập các quỹ trong năm 2016 như sau (4)		5.675.070.990
1	Quỹ Đầu tư phát triển (5% LNST) (5)		
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (6)	(7) + (12)	5.675.070.990
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST) (7)	(1) x 20%	5.623.380.660
	a) <i>Quỹ khen thưởng (8)</i>	<i>(7) x 70%</i>	<i>3.936.366.462</i>
	- Quỹ thưởng Ban điều hành (2% LNST) (9)	(1) x 2%	562.338.066
	- Khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác (10)	(8) - (9)	3.374.028.396
	b) <i>Quỹ phúc lợi (11)</i>	<i>(7) x 30%</i>	<i>1.687.014.198</i>
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi trích bổ sung 10% LNST vượt KH (12)	(3) x 10%	51.690.330
	a) <i>Quỹ khen thưởng (13)</i>	<i>(12) x 70%</i>	<i>36.183.231</i>
	- Quỹ thưởng Ban Điều hành (2% LNST vượt KH) (14)	(3) x 2%	10.338.066
	- Khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác (15)	(13) - (14)	25.845.165
	b) <i>Quỹ phúc lợi (16)</i>	<i>(12) x 30%</i>	<i>15.507.099</i>
IV.	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ (17)	(1) - (4)	22.441.832.309
V.	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang (18)		12.578.348.309
VI.	Số cổ phần (19)		17.000.000
VII.	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 (12%) (20)	(19)x10000x12%	20.400.000.000
VIII	Lợi nhuận chuyển sang năm sau (21)	(17)+ (18) - (20)	14.620.180.618

PHỤ LỤC 2
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017

Dvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2017	20.460.000.000
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	4.092.000.000
1	Quỹ đầu tư phát triển	-
2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	4.092.000.000
	<i>Trong đó:</i>	
a.	Quỹ thưởng Ban điều hành (2%LNST)	409.200.000
b.	Quỹ khen thưởng CBCNV và các đối tượng khác	2.455.200.000
c.	Quỹ phúc lợi Công ty	1.227.600.000
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	14.620.180.618
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	30.988.180.618
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (10%)	17.000.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	13.988.180.618
<p>Lưu ý : Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.</p>		

Phần 7 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016

TT	Họ tên	Chức danh	Tiền lương, + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	491.580.228	380.641.663	50.673.913	922.895.804
2	Trịnh Văn Khiêm	UV HĐQT kiêm GD	503.054.292	149.615.575	78.667.742	731.337.609
3	Trần Văn Thắng	UV HĐQT kiêm P.GD	452.250.690	286.128.068	23.473.913	761.852.671
4	Đoàn Quốc Thịnh	UV HĐQT	14.533.333	63.405.021		77.938.354
5	Hoàng Văn Nhã	UV HĐQT	14.533.333	63.405.021		77.938.354
6	Phạm Văn Quý	UV HĐQT	33.466.667	25.761.583		59.228.250
7	Lê Thanh Tùng	UV HĐQT kiêm P.GD	298.478.067	52.064.236	59.000.000	409.542.303
8	Nguyễn Công Bằng	UV HĐQT kiêm P.GD	326.838.697	48.265.436	13.767.033	388.871.166
II	Phó GD, KTT					
1	Lê Kiên Định	Phó Giám đốc	140.879.475	242.251.156	6.923.833	390.054.464
2	Nguyễn Thành Công	Kế toán trưởng	436.832.017	290.811.565	14.300.000	741.943.582
III	Ban kiểm soát					
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42.000.000	74.305.505		116.305.505
2	Lê Đăng Tú	TV.BKS	9.083.333	31.702.511		40.785.844
3	Liêu Bích Thủy	TV.BKS	9.083.333	31.702.511		40.785.844
4	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	273.174.642	68.385.316	20.740.000	362.299.958
5	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	256.883.714	66.072.811	17.240.000	340.196.525
TỔNG CỘNG			3.302.671.820	1.874.517.978	284.786.434	5.461.976.232

(Khoản thu nhập trên đã trừ thuế, phí và các khoản đóng góp theo quy định nhà nước)

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2017.

Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2017, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BGD, BKS năm 2017 là: **4.487.720.000** đồng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 8 - TỜ TRÌNH PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Căn cứ quy định tại Điều lệ PSW về quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT PSW kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT như sau:

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, HĐQT đã được ĐHĐCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 5 thành viên gồm các Ông sau:

1. Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT.
2. Ông Trịnh Văn Khiêm - Ủy Viên HĐQT - Giám đốc Cty.
3. Ông Trần Văn Thắng - Ủy Viên HĐQT - P.Giám đốc Cty.
4. Ông Lê Thanh Tùng - Ủy Viên HĐQT - P.Giám đốc Cty.
5. Ông Phạm Văn Quý - Ủy Viên HĐQT - Phó Ban TC-KT PVFCCo.

Ngày 31/10/2016, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (DPM), đại diện chủ sở hữu phần vốn 75% cổ phần tại PSW đã gửi các văn bản giới thiệu người đại diện để bầu thay thế vào HĐQT: Giới thiệu Ông Nguyễn Công Bằng, Trưởng phòng Kinh doanh PSW đảm nhận chức vụ Ủy viên HĐQT PSW, thay Ông Trần Văn Thắng.

Căn cứ Điều lệ PSW quy định tại Khoản 5, Điều 25 thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên HĐQT và hồ sơ cá nhân của ứng cử viên, HĐQT đã ra các quyết định ngày 03/11/2016:

1. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Công Bằng (với thông tin lý lịch cá nhân kèm theo) giữ chức vụ Ủy viên HĐQT PSW, kể từ ngày 15/11/2016.
2. Ông Trần Văn Thắng thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT PSW, kể từ ngày 15/11/2016.

Nay tại kỳ họp thường niên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT có hiệu lực kể từ ngày HĐQT quyết định.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền

Phần 9 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Căn cứ Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 11/05/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2016 của ĐHĐCĐ của DPM về việc thông qua Chiến lược phát triển của DPM đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số 376/NQ-PBHC ngày 26/10/2011 của HĐQT DPM về việc thông qua Chiến lược phát triển của PSW đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025;

Nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của PSW về chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 -2020 đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đảm bảo sự phát triển PSW bền vững, quyền lợi và lợi ích của Cổ đông. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt:

1. Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035;
2. Các chiến lược chức năng;
3. Các kế hoạch phát triển chức năng trung và dài hạn.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Hiền